

Số: 63/2021/QĐST-HNGĐ

Việt Yên, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Vũ Văn N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị M và anh Vũ Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị M và anh Vũ Văn N đều thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao chị Lê Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Khánh D, sinh ngày 03/9/2018. Anh Vũ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Văn N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 – Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản, công sức, công nợ:** Chị Lê Thị M và anh Vũ Văn N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị M phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0000347 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Hoàn trả chị Lê Thị M 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã T, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Văn Quang